

Số: 83 /KH-UBND

Yên Bái, ngày 28 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn tỉnh Yên Bái

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái: Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 ban hành Bộ tiêu chí thôn (bản) nông thôn mới và Bộ tiêu chí về thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 25/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 16/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 135/CTr/TU ngày 18/11/2022 của Tỉnh ủy;

Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 39/TTr-SNN ngày 15/3/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn tỉnh Yên Bái với các nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm cụ thể hóa các Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; làm cơ sở để các sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 phù hợp với các quy định hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương.

b) Phân đầu năm 2023:

- Xã nông thôn mới: Toàn tỉnh có thêm 06 xã trở lên đạt chuẩn nông thôn mới (*lũy kế hết năm 2023 có 105/150 xã đạt chuẩn nông thôn mới*).

- Xã nông thôn mới nâng cao: Toàn tỉnh có thêm 09 xã trở lên đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (*lũy kế hết năm 2023 có 36 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao*).

- Xã nông thôn mới kiểu mẫu: Toàn tỉnh có thêm 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (*lũy kế hết năm 2023 có 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu*).

- Huyện nông thôn mới: Toàn tỉnh có thêm 01 huyện Yên Bình đạt chuẩn huyện nông thôn mới (*lũy kế hết năm 2023 có 04/09 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới*).

- Thôn đạt chuẩn nông thôn mới: Toàn tỉnh có thêm 59 thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới. Trong đó: (52 thôn (bản) tại các xã Khu vực III và 07 thôn (bản) tại các xã Khu vực II). Lũy kế hết năm 2023 có 168 thôn (bản) tại các xã Khu vực III đạt chuẩn nông thôn mới.

- Thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: Toàn tỉnh có thêm 69 thôn (bản) đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu. Lũy kế hết năm 2023 có 250 thôn, bản đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

(Chi tiết tại phụ lục số 01, 02, 03 kèm theo)

2. Yêu cầu

a) Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, trong đó cấp uỷ, chính quyền đóng vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; vận động toàn xã hội tham gia; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, người dân phát huy vai trò chủ thể.

b) Triển khai, thực hiện đồng bộ các giải pháp; lồng ghép, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, nhất là nguồn lực tại chỗ thực hiện xây dựng nông thôn mới, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

c) Xác định rõ trách nhiệm, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; giữa cấp tỉnh với cấp huyện và cấp xã trong xây dựng nông thôn mới.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới:

a) Năm 2023, phân đầu công nhận thêm 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới, cụ thể:

(i) Huyện Văn Yên: 03 xã, gồm: Xã Mỏ Vàng, xã Châu Quế Hạ, xã Lang Thíp.

(ii) Huyện Lục Yên: 02 xã, gồm: Xã Mường Lai, xã Tô Mậu.

(iii) Huyện Văn Chấn: 01 xã, gồm: Xã Nậm Lành.

b) Rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể đối với từng xã; cân đối, huy động các nguồn lực thực hiện các tiêu chí đảm bảo hoàn thành trong năm 2023.

c) Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình hạ tầng trên địa bàn xã; tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề nông thôn; xây dựng các mô hình hợp tác theo chuỗi giá trị để tạo việc làm, nâng cao thu nhập bền vững cho người dân; xây dựng các tuyến đường được trồng hoa, cây cảnh hai bên đường và có cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp.

(Chi tiết tại phụ lục số 04 kèm theo)

2. Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao

a) Năm 2023, phân đầu công nhận 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, cụ thể:

(i) Huyện Trấn Yên: 04 xã, gồm: Xã Hòa Công, xã Y Can, xã Kiên Thành, xã Cường Thịnh.

(ii) Huyện Văn Chấn: 01 xã, gồm: Xã Đại Lịch.

(iii) Huyện Văn Yên: 01 xã, gồm: Xã Tân Hợp.

(iv) Huyện Yên Bình: 02 xã, gồm: Xã Mỹ Gia, xã Bạch Hà.

(v) Huyện Lục Yên: 01 xã, gồm: Xã Vĩnh Lạc.

b) Các huyện chỉ đạo các xã chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể đối với từng xã trên cơ sở cân đối, huy động các nguồn lực thực hiện các tiêu chí nâng cao đảm bảo hoàn thành trong năm 2023.

(Chi tiết tại phụ lục số 05 kèm theo)

3. Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu

a) Năm 2023, phân đầu công nhận 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, cụ thể:

(i) Huyện Văn Yên 01 xã, gồm: Xã Đại Phác.

(ii) Huyện Trấn Yên 02 xã, gồm: Xã Nga Quán, xã Bảo Hưng.

(iii) Huyện Yên Bình 01 xã, gồm: Xã Đại Minh.

b) Các huyện chỉ đạo các xã chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể trên cơ sở cân đối, huy động các nguồn lực để thực hiện nâng cao chất lượng các tiêu chí và các lĩnh vực nội trội đảm bảo hoàn thành trong năm 2023.

(Chi tiết tại phụ lục số 06 kèm theo)

4. Xây dựng huyện Yên Bình, Văn Yên đạt chuẩn nông thôn mới

4.1. Huyện Yên Bình

Năm 2023, phấn đấu huyện Yên Bình đạt chuẩn nông thôn mới. Cụ thể:

(i) Rà soát, củng cố thực hiện các tiêu chí đảm bảo 22/22 xã trên địa bàn huyện Yên Bình đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

(ii) Thực hiện có ít nhất 10% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (*đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025*).

(iii) Thực hiện thị trấn Yên Bình và thị trấn Thác Bà đạt chuẩn đô thị văn minh.

(iv) Thực hiện đạt 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

(v) Tổ chức lấy phiếu, đánh giá tỷ lệ hài lòng của người dân với kết quả xây dựng huyện Yên Bình đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

(vi) Hoàn thiện Hồ sơ trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Yên Bình đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

(có kế hoạch cụ thể riêng)

4.2. Huyện Văn Yên

Nhằm thực hiện đảm bảo kế hoạch huyện Văn Yên đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Năm 2023, huyện Văn Yên tiến hành rà soát, thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới theo lộ trình. Cụ thể:

(i) Rà soát, thực hiện đảm bảo 21/24 xã trên địa bàn huyện Văn Yên đạt chuẩn nông thôn mới đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, cụ thể: Duy trì 18 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới; thực hiện xây dựng hoàn thành 100% tiêu chí của 03 xã (Mỏ Vàng, Châu Quế Hạ, Lang Thíp) để có đủ điều kiện công nhận đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023; triển khai thực hiện xây dựng các tiêu chí nông thôn mới của 03 xã (*Đại Sơn, Phong Dụ Thượng, Nà Hấu*) để có đủ điều kiện công nhận đạt chuẩn nông thôn mới vào năm tiếp theo.

(ii) Thực hiện có ít nhất 10% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (*đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025*).

(iii) Thực hiện thị trấn Mậu A đạt chuẩn đô thị văn minh.

(iv) Thực hiện đạt 07/09 tiêu chí xây dựng huyện nông thôn mới, cụ thể: Duy trì 04/07 tiêu chí đã đạt; thực hiện xây dựng hoàn thành 03/07 tiêu chí (Tiêu chí số 1 về Quy hoạch, Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục, Tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống) để có đủ điều kiện công nhận đạt chuẩn vào năm 2023; triển khai thực hiện 02/09 tiêu chí (Tiêu chí số 2 về Giao thông; Tiêu chí số 7 về Môi trường) để có đủ điều kiện công nhận đạt 02 tiêu chí này vào năm tiếp theo.

(Chi tiết tại phụ lục số 07 kèm theo)

5. Xây dựng huyện Trấn Yên đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao

Để thực hiện đảm bảo kế hoạch huyện Trấn Yên đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025. Năm 2023, huyện Trấn Yên thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới theo lộ trình. Cụ thể:

(i) Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025).

(ii) Thực hiện có ít nhất 50% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025).

- Đến hết năm 2022, huyện Trấn Yên đã có 06/10 xã đạt chuẩn NTM nâng cao đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể: 06 xã: Việt Thành, Minh Quán, Quy Mông, Hưng Khánh, Báo Đáp, Hưng Thịnh.

- Năm 2023, tiếp tục duy trì và thực hiện 04 xã nâng cao chưa đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và phấn đấu có thêm 04 xã: Hòa Công, Y Can, Kiên Thành, Cường Thịnh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

(iii) Thực hiện đạt 03/09 tiêu chí xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao, cụ thể: Duy trì 01 tiêu chí đã đạt; thực hiện xây dựng 02 tiêu chí (Tiêu chí số 1 về Quy hoạch, Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và Phòng chống thiên tai) để có đủ điều kiện công nhận vào năm 2023; triển khai thực hiện 06/09 tiêu chí (Tiêu chí số 2 về Giao thông; Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục; Tiêu chí số 6 về Kinh tế; Tiêu chí số 7 về Môi trường; Tiêu chí số 8 về Chất lượng Môi trường; Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công) để có đủ điều kiện công nhận đạt 06 tiêu chí này vào năm tiếp theo.

(Chi tiết tại phụ lục số 08 kèm theo)

6. Đối với 99 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, 27 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 06 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu

- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng tiêu chí đối với 99 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới để xây dựng xã nông thôn mới nâng

cao; rà soát, đánh giá các tiêu chí nông thôn mới để đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng tiêu chí đối với 27 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao để phấn đấu trở thành các xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí đối với 06 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu 06 xã¹.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập cho người dân; tập trung triển khai các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

7. Xây dựng thôn, bản tại các xã thuộc khu vực III đạt chuẩn nông thôn mới

- Năm 2023, phấn đấu có thêm 59 thôn (bản) tại các xã thuộc khu vực II, III đạt chuẩn nông thôn mới (*Khu vực III: 52 thôn*). Cụ thể:

+ Số thôn (bản) được công nhận theo Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 25/7/2022: 35 thôn. Trong đó: Thôn (bản) thuộc xã Khu vực III là 28 thôn; thôn (bản) thuộc các xã Khu vực I, II là 07 thôn.

+ Số thôn (bản) tại các xã Khu vực III được công nhận đương nhiên khi xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới là: 24 thôn².

- Trên cơ sở các quy định hiện hành và điều kiện thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) kết quả thực hiện theo quy định.

(Chi tiết tại phụ lục số 09 kèm theo)

8. Xây dựng thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu

- Năm 2023, phấn đấu có thêm 69 thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Trên cơ sở các quy định hiện hành và điều kiện thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch để thực hiện việc xây dựng thôn đạt chuẩn nông thôn kiểu mẫu. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) kết quả thực hiện theo quy định.

(Chi tiết tại phụ lục số 10 kèm theo)

¹ xã Tuy Lộc, Minh Bảo, thành phố Yên Bái; xã Đào Thịnh, Việt Thành, Minh Quán, huyện Trấn Yên; xã Đông Công, huyện Văn Yên.

² xã Nậm Lành: 05 thôn; xã Mỏ Vàng: 04 thôn; xã Châu Quế Hạ: 09 thôn; xã Lang Thíp: 06 thôn.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn vốn bố trí thực hiện Chương trình, gồm: Vốn ngân sách trung ương; vốn ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã); vốn lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia; vốn tín dụng; vốn từ các doanh nghiệp; huy động đóng góp tự nguyện của người dân, cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác. Việc sử dụng nguồn vốn phải đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo các quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công các thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Yên Bái phụ trách các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023, trên cơ sở gắn với nhiệm vụ được phân công phụ trách địa bàn. Các thành viên Ban chỉ đạo được phân công phụ trách xã có nhiệm vụ kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ cho xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đảm bảo tiến độ và thời gian đề ra.

(Chi tiết tại phụ lục số 11 kèm theo)

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *(cơ quan Thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh)*: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại các địa phương; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập 02 đoàn công tác đi kiểm tra, rà soát, đánh giá việc củng cố, duy trì các tiêu chí đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn trước năm 2022 để có kế hoạch cụ thể thực hiện đáp ứng yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025; rà soát, đánh giá, tổ chức thực hiện các tiêu chí được giao phụ trách; phối hợp với địa phương thực hiện nhiệm vụ của xã được phân công phụ trách; tham mưu kiện toàn các Hội đồng, đoàn thẩm tra xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã nâng cao, xã kiểu mẫu, huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nâng cao phù hợp với các quy định hiện hành; kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch (nếu có) cho phù hợp với quy định của trung ương và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan: Chủ động rà soát, đánh giá, xây dựng giải pháp thực hiện các tiêu chí được giao phụ trách; phối hợp với các địa phương được phân công phụ trách xây dựng lộ trình, kế hoạch cụ thể thực hiện tốt các tiêu chí nhằm hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới trong năm 2023; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo, triển khai toàn diện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tập thể, cá nhân để hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện xây dựng nông thôn mới tại các xã; chỉ đạo lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án, ưu tiên bố trí nguồn lực đối với các xã theo lộ trình về đích năm 2023; định kỳ hằng tháng,

hàng quý tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tình hình, tiến độ và kết quả xây dựng nông thôn mới của địa phương. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã trên cơ sở yêu cầu của các bộ tiêu chí và thực trạng tình hình thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tại địa phương mình, xác định các giải pháp cụ thể và nguồn lực thực hiện để hoàn thành từng tiêu chí đảm bảo thực chất, hiệu quả. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có sự điều chỉnh, thay đổi đối với các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gửi Văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (Lưu ý: chỉ điều chỉnh, thay đổi khi thực sự cần thiết nhưng vẫn phải đảm bảo thực hiện các mục tiêu đã được phê duyệt trong kế hoạch năm 2023).

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh tham gia giám sát, phản biện việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; tích cực vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hăng hái tham gia thực hiện Chương trình; cùng với cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh năm 2023. Các thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Yên Bái; các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: *mu*

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UB MTTQ VN, các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Chánh, PCVP (NLN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Điều hành thông minh;
- Lưu: VT, NLN. *lt*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Phước

Phụ lục 01: MỤC TIÊU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 83 /KH-UBND ngày 28 / 3 /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)



Chi tiết mục tiêu của các huyện, thành phố năm 2023

TT	Nội dung	ĐVT	Chi tiết mục tiêu của các huyện, thành phố năm 2023										Ghi chú			
			Tổng cộng	TP Yên Bái	Thị xã Nghĩa Lộ	Huyện Trấn Yên	Huyện Văn Yên	Huyện Yên Bình	Huyện Lục Yên	Huyện Văn Chấn	Huyện Trạm Tấu	Huyện Mường Ảng				
I	ĐƠN VỊ CẤP HUYỆN ĐẠT CHUẨN NTM	Huyện, Thị xã, thành phố	4	1	1	1		1								
1	Đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM đến năm 2022	Huyện, Thị xã, thành phố	3	1	1	1										
2	Năm 2023		1					1								
II	XÃ ĐẠT CHUẨN NTM	Xã	105	6	10	20	21	22	13	12	1	0				
1	Lũy kế đến năm 2022	Xã	99	6	10	20	18	22	11	11	1	0				
2	Năm 2023	Xã	6			3			2	1						
III	XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO	Xã	37	5	3	14	5	6	1	3	0	0				
1	Lũy kế đến năm 2022	Xã	28	5	3	10	4	4	0	2						

TT	Nội dung	ĐVT	Chi tiết mục tiêu của các huyện, thành phố năm 2023										Ghi chú	
			Tổng cộng	TP Yên Bái	Thị xã Nghĩa Lộ	Huyện Trấn Yên	Huyện Văn Yên	Huyện Yên Bình	Huyện Lục Yên	Huyện Văn Chấn	Huyện Trạm Tấu	Huyện Mù Cang Chải		
2	Năm 2023	Xã	9			4	1	2	1	1				
IV	XÃ ĐẠT CHUẨN NTM KIỆU MẪU	Xã	10	2		5	2							
1	Lũy kế đến năm 2022	Xã	6	2		3	1							
2	Năm 2023	Xã	4			2	1	1						
V	THÔN (BẢN) TẠI CÁC XÃ THUỘC KHU VỰC III ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI	Thôn	168	0	0	0	55	12	22	49	4	26		
1	Lũy kế đến năm 2022	Thôn	81	0	0	0	32	12	16	42	0	14		
2	Năm 2023	Thôn	52	0	0	0	23	0	6	7	4	12		
VI	THÔN (BẢN) ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI KIỆU MẪU	Thôn	250	18	20	116	55	17	24					
1	Lũy kế đến hết năm 2022	Thôn	181	14	16	98	22	14	17					
2	Năm 2023	Thôn	69	4	4	18	33	3	7					

- Năm 2023, đề nghị các huyện, thị xã, thành phố rà soát, điều chỉnh lộ trình cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương song thực hiện đảm bảo về số lượng.

Phụ lục 02: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 83 /KH-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)



TT	Huyện, Thị xã, TP	Số tiêu chí đã đạt/ chuẩn tính đến tháng 12/2022	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2023
A	Huyện Trấn Yên				
I	Các xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (xếp xếp theo thứ tự năm)				
1	Tân Đông	QĐ số 1798/QĐ-UBND ngày 23/9/2015			
2	Báo Đáp	QĐ số 350/QĐ-UBND ngày 18/3/2015			
3	Việt Thành	QĐ số 1387/QĐ-UBND ngày 31/7/2015			
4	Đào Thịnh	QĐ số 3246/QĐ-UBND ngày 30/11/2016			
5	Nga Quán	QĐ số 3125/QĐ-UBND ngày 24/11/2016			
6	Bảo Hưng	QĐ số 3247/QĐ-UBND ngày 30/11/2016			
7	Mình Quan	QĐ số 3274/QĐ-UBND ngày 15/12/2017			
8	Vân Hội	QĐ số 3275/QĐ-UBND ngày 15/12/2017			
9	Hưng Thịnh	QĐ số 3273/QĐ-UBND ngày 15/12/2017			
10	Hưng Khánh	QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 22/12/2017			
11	Cường Thịnh	QĐ số 2208/QĐ-UBND ngày 23/10/2018			
12	Việt Cường	QĐ số 2712/QĐ-UBND ngày 19/12/2018			
13	Mình Quán	QĐ số 2711/QĐ-UBND ngày 19/12/2019			
14	Y Can	QĐ số 2713/QĐ-UBND ngày 19/12/2018			
15	Quy Mông	QĐ số 873/QĐ-UBND ngày 22/5/2019			
16	Hòa Cường	QĐ số 1832/QĐ-UBND ngày 18/9/2019			
17	Việt Hồng	QĐ số 2486/QĐ-UBND ngày 29/10/2019			
18	Lương Thịnh	QĐ số 2518/QĐ-UBND ngày 30/10/2019			
19	Kiên Thành	QĐ số 2519/QĐ-UBND ngày 30/10/2019			

TT	Huyện, Thị xã, TP	Số tiêu chí đã đạt chuẩn tính đến tháng 12/2022	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2023
20	Hồng Ca	QĐ số 2547/QĐ-UBND ngày 31/10/2019			
B Thành phố Yên Bái					
I Các xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (xếp xếp theo thứ tự năm)					
1	Tuy Lộc	QĐ số 2431/QĐ-UBND ngày 12/12/2014	89	Chưa đạt 2 tiêu chí: 1;15	Tiêu chí: 1;15
2	Mình Bão	QĐ số 845/QĐ-UBND ngày 06/5/2016	89	Chưa đạt 2 tiêu chí: 15;17	Tiêu chí: 15;17
3	Âu Lâu	QĐ số 2790/QĐ-UBND ngày 09/11/2017	89	Chưa đạt 2 tiêu chí: 1;15	Tiêu chí: 1;15
4	Vân Phú	QĐ số 2591/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	89	Chưa đạt 2 tiêu chí: 15;17	Tiêu chí: 15;17
5	Tân Thịnh	QĐ số 874/QĐ-UBND ngày 22/5/2019	89	Chưa đạt 2 tiêu chí: 1;15	Tiêu chí: 1;15
6	Giới Phiên	QĐ số 872/QĐ-UBND ngày 22/5/2019	89	Chưa đạt 2 tiêu chí: 1;15	Tiêu chí: 1;15
C Thị xã Nghĩa Lộ					
I Các xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (xếp xếp theo thứ tự năm)					
1	Phù Nham	QĐ số 2653/QĐ-UBND ngày 17/10/2016	74	Chưa đạt 5 tiêu chí: 1;8;11;12;15	Tiêu chí: 11;15
2	Thanh Lương	QĐ số 1754/QĐ-UBND ngày 22/9/2017	74	Chưa đạt 5 tiêu chí: 1; 8;11;13;15)	Tiêu chí: 11;15
3	Nghĩa Lợi	QĐ số 2762/QĐ-UBND ngày 08/11/2017	68	Chưa đạt 6 tiêu chí: 1;8;11;12;13;15	Tiêu chí: 12, 15
4	Nghĩa An	QĐ số 891/QĐ-UBND ngày 06/6/2018	68	Chưa đạt 6 tiêu chí: 1;8;11;12;13;15	Tiêu chí: 12;15
5	Nghĩa Phúc	QĐ số 1410/QĐ-UBND ngày 05/8/2019	68	Chưa đạt 6 tiêu chí: 1;8;11;12;13;15	Tiêu chí: 1;15
6	Hạnh Sơn	QĐ số 2589/QĐ-UBND ngày 04/12/2019	68	Chưa đạt 6 tiêu chí: 1;8;11;12;15;17	Tiêu chí: 1;11;15
7	Sơn A	QĐ số 3292/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	68	Chưa đạt 6 tiêu chí: 1;8;11;12;13;15	Tiêu chí 15
8	Thạch Lương	QĐ số 3245/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	68	Chưa đạt 6 tiêu chí: 1;8;11;12;13;15	Tiêu chí: 1;15
9	Nghĩa Lộ	QĐ số 3246/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	100		
10	Phúc Sơn	QĐ số 3442/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	68	Chưa đạt 6 tiêu chí: 1;8;11;12;15;17	Tiêu chí: 1;15
D Huyện Văn Yên					

TT	Huyện, Thị xã, TP	Số tiêu chí đã đạt chuẩn tính đến tháng 12/2022	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2023
I Các xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (xếp theo thứ tự năm)					
1	Đại Phác	QB số 2413/QĐ-UBND ngày 16/11/2015	89	Chưa đạt 2 tiêu chí 5;13	Tiêu chí 5;13
2	Đông Cường	QB số 2147/QĐ-UBND ngày 16/9/2016			
3	Xuân Ái	QB số 3052/QĐ-UBND ngày 18/11/2016	79	Chưa đạt 4 tiêu chí: 1;2;11;17	Tiêu chí: 1;2;11;17
4	Yên Phú	QB số 1737/QĐ-UBND ngày 20/9/2017	84	Chưa đạt 3 tiêu chí: 5;11;13	Tiêu chí: 5;11;13
5	Yên Hợp	QB số 2761/QĐ-UBND ngày 08/11/2017			
6	An Thịnh	QB số 66/QĐ-UBND ngày 19/01/2018			
7	Lâm Giang	QB số 924/QĐ-UBND ngày 30/5/2019	79	Chưa đạt 4 tiêu chí: 2;11;13;17	Tiêu chí: 2;11;13;17
8	Yên Thái	QB số 2704/QĐ-UBND ngày 11/11/2019			
9	Đông An	QB số 3144/QĐ-UBND ngày 16/12/2019	84	Chưa đạt 3 tiêu chí: 3;11;15	Tiêu chí: 3;11;15
10	An Bình	QB số 1024/QĐ-UBND ngày 26/5/2020	79	Chưa đạt 4 tiêu chí: 1;11;13;15	Tiêu chí: 1;11;13;15
11	Mậu Đông	QB số 2804/QĐ-UBND ngày 10/11/2020	74	Chưa đạt 5 tiêu chí: 1;6;8;11;15	Tiêu chí: 1;6;8;11;15
12	Quang Minh	QB số 2805/QĐ-UBND ngày 10/11/2020	84	Chưa đạt 3 tiêu chí: 3;11;13	Tiêu chí: 3;11;13
13	Ngòi A	QB số 1387/QĐ-UBND ngày 13/7/20221	89	Chưa đạt 2 tiêu chí: 11;15	Tiêu chí: 11;15
14	Tân Hợp	QB số 2497/QĐ-UBND ngày 11/11/2021	74	Chưa đạt 5 tiêu chí: 1;2;11;15;17	Tiêu chí: 1;2;11;15;17
15	Viễn Sơn	QB số 2749/QĐ-UBND ngày 06/12/2021	74	Chưa đạt 5 tiêu chí: 1;2;6;8;11	tiêu chí: 1;2;6;8;11
16	Châu Quế Thượng	QB số 2211/QĐ-UBND ngày 14/11/2022			
17	Phong Dụ Hạ	QB số 2577/QĐ-UBND ngày 16/12/2022			
18	Xuân Tâm	QB số 2576/QĐ-UBND ngày 16/12/2022			
II Các xã phần đầu công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023					
1	Mỏ Vàng	Đạt 10/19 tiêu chí: 3;4;6;7;8;13;14;16;18;19	52,6	Chưa đạt 9 tiêu chí: 1;2;5;9;10;11;12;15;17	Tháng 9/2023
2	Châu Quế Hạ	Đạt 8/19 tiêu chí: 3;5;9;12;15;16;18;19	42,1	Chưa đạt 11 tiêu chí: 1;2;4;6;7;9;10;11;13;14;17	Tháng 10/2023
3	Làng Thíp	Đạt 8/19 tiêu chí: 3;4;7;12;15;16;18;19	42,1	Chưa đạt 11 tiêu chí: 1;2;5;6;8;9;10;11;13;14;17	Tháng 11/2023

TT	Huyện, Thị xã, TP	Số tiêu chí đã đạt chuẩn tính đến tháng 12/2022	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2023
III Các xã còn lại					
1	Đại Som	Đạt 18/19 Tiêu chí	94,737	Chưa đạt 01 tiêu chí:4	Tiêu chí: 4
2	Phong Dụ Thượng	Đạt 8/19 tiêu chí: 3;7;8;12;13;16;18;19	42,1	Chưa đạt 11 tiêu chí: 1;2;4;5;6;9;10;11;14;15;17	Tiêu chí: 1;4;9;10;11;14;15
3	Nà Hấu	Đạt 7/19 tiêu chí: 3;7;8;12;13;16;18	36,8	Chưa đạt 12 tiêu chí: 1;2;4;5;6;9;10;11;14;15;17;19	Tiêu chí: 1;4;6;9;10;11;14;15;19
E Huyện Yên Bình					
I Các xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (xếp theo thứ tự năm)					
1	Hán Đà	QB số 2880/QĐ-UBND ngày 04/11/2016	89,5	Chưa đạt 2 tiêu chí: 15;17	Tiêu chí: 15;17
2	Đại Minh	QB số 2879/QĐ-UBND ngày 04/11/2016	89,5	Chưa đạt 2 tiêu chí: 15;17	Tiêu chí: 15;17
3	Bạch Hà	QB số 3205/QĐ-UBND ngày 08/12/2017	78,9	Chưa đạt 4 tiêu chí: 5;11;15;17	Tiêu chí: 5;11;15;17
4	Phù Thỉnh	QB số 3204/QĐ-UBND ngày 08/12/2017	84,2	Chưa đạt 3 tiêu chí: 5;15;17	Tiêu chí: 5;15;17
5	Mông Sơn	QB số 2789/QĐ-UBND ngày 09/11/2017	73,7	Chưa đạt 5 tiêu chí: 5;7;13;15;17	Tiêu chí: 5;7;13;15;17
6	Thỉnh Hưng	QB số 3447/QĐ-UBND ngày 26/12/2017	94,7	Chưa đạt 1 tiêu chí: 17	Tiêu chí: 17
7	Vĩnh Kiên	QB số 3336/QĐ-UBND ngày 20/12/2017	78,9	Chưa đạt 4 tiêu chí: 5;7;15;17	Tiêu chí: 5;7;15;17
8	Cầm Ân	QB số 1888/QĐ-UBND ngày 26/9/2019	78,9	Chưa đạt 4 tiêu chí: 5;7;15;17	Tiêu chí: 5;7;15;17
9	Yên Bình	QB số 3138/QĐ-UBND ngày 16/12/2019	89,5	Chưa đạt 2 tiêu chí: 15;17	Tiêu chí: 15;17
10	Tân Hương	QB số 3148/QĐ-UBND ngày 16/12/2019	89,5	Chưa đạt 2 tiêu chí: 11;15	Tiêu chí: 11;15
11	Xuân Long	QB số 2812/QĐ-UBND ngày 10/11/2020	84,2	Chưa đạt 3 tiêu chí: 5;15;17	Tiêu chí: 5;15;17
12	Đại Đồng	QB số 3036/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	94,7	Chưa đạt 1 tiêu chí: 17	Tiêu chí: 17
13	Vũ Linh	QB số 3038/QĐ-UBND ngày 17/12/2020	73,7	Chưa đạt 5 tiêu chí: 5;11;13;15;17	Tiêu chí: 5;11;13;15;17
14	Mỹ Gia	QB số 2473/QĐ-UBND ngày 10/11/2021	78,9	Chưa đạt 4 tiêu chí: 5;11;15;17	Tiêu chí: 5;11;15;17
15	Phước Ninh	QB số 2475/QĐ-UBND ngày 10/11/2021	84,2	Chưa đạt 3 tiêu chí: 11;15;17	Tiêu chí: 11;15;17
16	Xuân Lai	QB số 2472/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	73,7	Chưa đạt 5 tiêu chí: 7;11;13;15;17	Tiêu chí: 7;11;13;15;17
17	Bảo Ái	QB số 2474/QĐ-UBND ngày 10/11/2021	73,7	Chưa đạt 5 tiêu chí: 5;7;11;15;17	Tiêu chí: 5;7;11;15;17

TT	Huyện, Thị xã, TP	Số tiêu chí đã đạt chuẩn tính đến tháng 12/2022	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2023
18	Cầm Nhân	QĐ số 2476/QĐ-UBND ngày 10/11/2021	73,7	Chưa đạt 5 tiêu chí: 7;11;13;15;17	Tiêu chí: 7;11;13;15;17
19	Ngọc Chân	QĐ số 2573/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	100		
20	Phúc An	QĐ số 2574/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	100		
21	Yên Thành	QĐ số 2578/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	100		
22	Tân Nguyên	QĐ số 2575/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	100		
G	Huyện Văn Chân				
I	Các xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (xếp xếp theo thứ tự năm)				
1	Đại Lịch	QĐ số 2651/QĐ-UBND ngày 17/10/2016	89	Chưa đạt 2 tiêu chí: 1; 15	Tiêu chí: 1; 15
2	Thương Bằng La	QĐ số 2652/QĐ-UBND ngày 17/10/2016	89	Chưa đạt 2 tiêu chí: 1; 15	Tiêu chí: 1; 15
3	Nghĩa Tâm	QĐ số 1753/QĐ-UBND ngày 22/9/2017	79	Chưa đạt 4 tiêu chí: 1; 11; 13; 15	Tiêu chí: 1; 11; 13; 15
4	Tân Thịnh	QĐ số 2588/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	100		
5	Chấn Thịnh	QĐ số 2432/QĐ-UBND ngày 25/10/2019	79	Chưa đạt 4 tiêu chí: 1; 11; 13; 15	Tiêu chí: 1; 11; 13; 15
6	Đồng Khê	QĐ số 1723/QĐ-UBND ngày 07/8/2020	100		
7	Tứ Lệ	QĐ số 2233/QĐ-UBND ngày 13/10/2021	89	Chưa đạt 2 tiêu chí: 11; 15	Tiêu chí: 11; 15
8	Sơn Lương	QĐ số 2543/QĐ-UBND ngày 17/11/2021	79	Chưa đạt 4 tiêu chí: 1; 11; 13; 15	Tiêu chí: 1; 11; 13; 15
9	Minh An	QĐ số 2980/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	79	Chưa đạt 4 tiêu chí: 1; 11; 13; 15	Tiêu chí: 1; 11; 13; 15
10	Bình Thuận	QĐ số 2650/QĐ-UBND ngày 26/12/2022	100		
11	Gia Hội	QĐ số 2651/QĐ-UBND ngày 26/12/2022	100		
II	Các xã phần đầu công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023				
1	Nâm Lành	Đạt 12/19 tiêu chí: 1;2;3;4;7;8;11;12;13;14;18;19	63,2	Chưa đạt 07 tiêu chí: 5;6;9;10;15;16;17	Tháng 11/2023
III	Các xã còn lại				
1	Cát Thịnh	Đạt 10/19 tiêu chí: 1;3;4;7;8;12;13;16;18;19		Chưa đạt 9 tiêu chí: 2;5;6;9;10;11;14;15;17	Tiêu chí: 4;6;10
2	Suối Giàng	Đạt 9/19 tiêu chí: 1;3;7;8;12;13;16;18;19		Chưa đạt 10 tiêu chí: 2;4;5;6;9;10;11;14;15;17	Tiêu chí: 4;16

TT	Huyện, Thị xã, TP	Số tiêu chí đã đạt chuẩn tính đến tháng 12/2022	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2023
3	Suối Bù	Đạt 8/19 tiêu chí: 1;2;3;7;8;13;16;18		Chưa đạt 11 tiêu chí: 4;5;6;9;10;11;12;14;15;17;19	Tiêu chí: 4;13
4	Nâm Bưng	Đạt 11/19 tiêu chí: 1;3;4;7;8;12;13;15;16;18;19		Chưa đạt 8 tiêu chí: 2;5;6;9;10;11;14;17	Tiêu chí: 2;5;6;9;10;11;14;17
5	Nâm Mười	Đạt 6/19 tiêu chí: 3;7;8;12;18;19		Chưa đạt 13 tiêu chí: 1;2;4;5;6;9;10;11;13;14;15;16;17	Tiêu chí: 4;16
6	Suối Quyền	Đạt 6/19 tiêu chí: 3;7;8;12;18;19		Chưa đạt 13 tiêu chí: 1;2;4;5;6;9;10;11;13;14;15;16;17	Tiêu chí: 4;16
7	An Lương	Đạt 6/19 tiêu chí: 3;7;8;12;18;19		Chưa đạt 13 tiêu chí: 1;2;4;5;6;9;10;11;13;14;15;16;17	Tiêu chí: 13;16
8	Nghĩa Sơn	Đạt 7/19 tiêu chí: 3;4;7;8;12;18;19		Chưa đạt 12 tiêu chí: 1;2;5;6;9;10;11;13;14;15;16;17	Tiêu chí: 1;16
9	Sùng Đò	Đạt 6/19 tiêu chí: 3;7;8;12;18;19		Chưa đạt 13 tiêu chí: 1;2;4;5;6;9;10;11;13;14;15;16;17	Tiêu chí: 1;16
H	Huyện Lục Yên				
I	Các xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (xếp xếp theo thứ tự năm)				
1	Liễu Đô	QĐ số 1799/QĐ-UBND ngày 23/9/2015	89	Chưa đạt 2 tiêu chí: 1,13	Tiêu chí 1,13
2	Trúc Lâu	QĐ số 1066/QĐ-UBND ngày 27/6/2018	79	Chưa đạt 4 tiêu chí: 1,11,13,14	Tiêu chí 1,14
3	Vĩnh Lạc	QĐ số 157/QĐ-UBND ngày 29/01/2019	89	Chưa đạt 2 tiêu chí: 1,11	Tiêu chí 1,11
4	Mai Sơn	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 29/01/2019	84	Chưa đạt 3 tiêu chí: 1,11,13	Tiêu chí: 1,11,13
5	Yên Thắng	QĐ số 3363/QĐ-UBND ngày 31/12/2019	89	Chưa đạt 2 tiêu chí: 1,11	Tiêu chí 1,11
6	Khai Trung	QĐ số 3365/QĐ-UBND ngày 31/12/2019	84	Chưa đạt 3 tiêu chí: 1,11,13	Tiêu chí: 1
7	Minh Xuân	QĐ số 1154/QĐ-UBND ngày 11/6/2020	95	Chưa đạt 1 tiêu chí: 1	Tiêu chí: 1
8	Khánh Thiện	QĐ số 2232/QĐ-UBND ngày 13/10/2021	89	Chưa đạt 2 tiêu chí: 1,11	Tiêu chí: 1
9	Tân Lĩnh	QĐ số 2789/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	84	Chưa đạt 3 tiêu chí: 1;11;13	Tiêu chí: 1;11;13

TT	Huyện, Thị xã, TP	Số tiêu chí đã đạt chuẩn tính đến tháng 12/2022	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2023
10	Minh Châu	QĐ số 2703/QĐ-UBND ngày 28/12/2022			
11	An Lạc	QĐ số 2705/QĐ-UBND ngày 28/12/2022			
II Các xã phần đầu công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023					
1	Mường Lai	Đạt 9/19 tiêu chí: 3;4;5;8;12;14;16;18;19	47	Chưa đạt 10 tiêu chí: 1;2;6;7;9;10;11;13;15;17	Tháng 11/2023
2	Tô Mậu	Đạt 12/19 tiêu chí: 2;3;4;5;6;7;8;9;12;14;16;19	63	Chưa đạt 7 tiêu chí: 1;10;11;13;15;17;18	Tháng 11/2023
III Các xã còn lại					
1	An Phú	Đạt 8/19 tiêu chí: 3;4;5;7;8;12;15;16	28	Chưa đạt 11 tiêu chí: 1;2;6;9;10;11;13;14;17;18;19	Tiêu chí: 1;13;14;19
2	Lâm Thượng	Đạt 16/19 tiêu chí: 2;3;4;5;6;7;8;9;12;13;14;15;16;17;18;19	84	Chưa đạt 3 tiêu chí: 1;10;11	Tiêu chí: 1;10;11
3	Trung Tâm	Đạt 7/19 tiêu chí: 3;4;5;7;8;12;16	37	Chưa đạt 12 tiêu chí: 1;2;6;9;10;11;13;14;15;17;18;19	Tiêu chí: 1;13;15;19
4	Tân Lập	Đạt 10/19 tiêu chí: 3;4;5;7;8;12;15;16;18;19	53	Chưa đạt 9 tiêu chí: 1;2;6;9;10;11;13;14;17	Tiêu chí: 1;13
5	Khánh Hòa	Đạt 10/19 tiêu chí: 3;4;5;7;8;12;13;14;16;19	53	Chưa đạt 9 tiêu chí: 1;2;6;9;10;11;15;17;18	Tiêu chí: 1;15
6	Đông Quan	Đạt 7/19 tiêu chí: 3;4;7;8;12;16;19	37	Chưa đạt 12 tiêu chí: 1;2;5;6;9;10;11;13;14;15;17;18	Tiêu chí: 1;5;15
7	Phúc Lợi	Đạt 8/19 tiêu chí: 3;4;7;8;12;15;16;18	42	Chưa đạt 11 tiêu chí: 1;2;5;6;9;10;11;13;14;17;19	Tiêu chí: 1;5;19
8	Mình Trén	Đạt 10/19 tiêu chí: 3;4;5;7;8;12;14;16;18;19	53	Chưa đạt 9 tiêu chí: 1;2;6;9;10;11;13;15;17	Tiêu chí: 1;2;6;9;10;11;13;15
9	Tân Phương	Đạt 7/19 tiêu chí: 3;4;8;12;14;16;19	37	Chưa đạt 12 tiêu chí: 1;2;5;6;7;9;10;11;13;15;17;18	Tiêu chí 1;13
10	Phan Thanh	Đạt 10/19 tiêu chí: 3;4;7;8;12;14;15;16;18;19	53	Chưa đạt 9 tiêu chí: 1;2;5;6;9;10;11;13;17	Tiêu chí: 1;13
I Huyện Trạm Tấu					
I Xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (xếp xếp theo thứ tự năm)					

TT	Huyện, Thị xã, TP	Số tiêu chí đã đạt chuẩn tính đến tháng 12/2022	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2023
1	Hát Lìu	QĐ số 30/QĐ-UBND ngày 08/01/2020	84	Chưa đạt 03 tiêu chí: 1;10;12	Tiêu chí: 1;10;12
II Các xã còn lại					
1	Trạm Tấn	Đạt 6/19 tiêu chí: 3;4;7;8;18;19	32	Chưa đạt 13 tiêu chí: 1;2;5;6;9;10;11;12;13;14;15;16;17	Tiêu chí: 1;12
2	Bản công	Đạt 5/19 tiêu chí: 3;8;12;18;19	26	Chưa đạt 14 tiêu chí: 1;2;4;5;6;7;9;10;11;13;14;15;16;17	Tiêu chí: 1;4;6
3	Xà Hồ	Đạt 5/19 tiêu chí: 3;7;12;18;19	26	Chưa đạt 14 tiêu chí: 1;2;4;5;6;8;9;10;11;13;14;15;16;17	Tiêu chí: 1;13
4	Bản Mù	Đạt 4/19 tiêu chí: 3;4;18;19	21	Chưa đạt 15 tiêu chí: 1;2;5;6;7;8;9;10;11;12;13;14;15;16;17	Tiêu chí: 1;8;13
5	Pá Hu	Đạt 6/19 tiêu chí: 3;4;8;12;18;19	32	Chưa đạt 13 tiêu chí: 1;2;5;6;7;9;10;11;13;14;15;16;17	Tiêu chí: 1;7
6	Pá Lau	Đạt 6/19 tiêu chí: 3;4;8;12;18;19	32	Chưa đạt 13 tiêu chí: 1;2;5;6;7;9;10;11;13;14;15;16;17	Tiêu chí: 1;14
7	Túc Dần	Đạt 6/19 tiêu chí: 3;7;12;13;18;19	32	Chưa đạt 13 tiêu chí: 1;2;4;5;6;8;9;10;11;14;15;16;17	Tiêu chí: 1;4
8	Phình Hồ	Đạt 8/19 tiêu chí: 3;4;7;8;12;13;18;19	42	Chưa đạt 11 tiêu chí: 1;2;5;6;9;10;11;14;15;16;17	Tiêu chí: 1;6
9	Làng Nhi	Đạt 3/19 tiêu chí: 3;18;19	16	Chưa đạt 16 tiêu chí: 1;2;4;5;6;7;8;9;10;11;12;13;14;15;16;17	Tiêu chí: 1;12
10	Tà Xi Láng	Đạt 3/19 tiêu chí: 3;18;19	16	Chưa đạt 16 tiêu chí: 1;2;4;5;6;7;8;9;10;11;12;13;14;15;16;17	Tiêu chí: 1;6;12
K Huyện Mù Cang Chải					
1	Nậm C6	Đạt 7/19 tiêu chí số: 1;3;6;7;8;12;16	37	Chưa đạt 12 tiêu chí: 2;4;5;9;10;11;13;14;15;17;18;19	Tiêu chí: 18;19
2	Xã Cao Phạ	Đạt 8/19 tiêu chí số: 1;3;6;7;8;12;14;16	42	Chưa đạt 11 tiêu chí: 2;4;5;9;10;11;13;15;17;18;19	Tiêu chí: 13;18;19
3	Nậm Khát	Đạt 13/19 tiêu chí số 1;2;3;4;5;6;7;8;9;10;12;14;16	68	Chưa đạt 6 tiêu chí: 11;13;15;17;18;19	Tiêu chí: 11;13;17;18;19
4	Púng Luông	Đạt 10/19 tiêu chí số: 1;3;4;6;7;8;12;14;16;19	53	Chưa đạt 9 tiêu chí: 2;5;9;10;11;13;15;17;18	Tiêu chí: 2;9;18

TT	Huyện, Thị xã, TP	Số tiêu chí đã đạt chuẩn tính đến tháng 12/2022	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2023
5	La Pán Tản	Đạt 8/19 Tiêu chí số: 1;3;4;6;7;8;14;16	42	Chưa đạt 11 tiêu chí: 2;5;9;10;11;12;13;15;17;18;19	Tiêu chí: 9;18;19
6	Dé Xu Phình	Đạt 10/19 Tiêu chí số: 1;2;3;4;6;7;8;12;14;16	53	Chưa đạt 9 tiêu chí: 5;9;10;11;13;15;17;18;19	Tiêu chí: 9;13;18;19
7	Chế Cu Nha	Đạt 10/19 Tiêu chí số 1;3;4;5;6;7;8;12;14;16	53	Chưa đạt 9 tiêu chí: 2;9;10;11;13;15;17;18;19	Tiêu chí: 9;12;18;19
8	Kim Nội	Đạt 8/19 Tiêu chí số: 1;2;3;4;7;8;12;16	42	Chưa đạt 11 tiêu chí: 5;6;9;10;11;13;14;15;17;18;19	Tiêu chí: 6;9;18;19
9	Mỏ Dè	Đạt 8/19 Tiêu chí số: 1;3;4;7;8;12;14;16	42	Chưa đạt 11 tiêu chí: 2;5;6;9;10;11;13;15;17;18;19	Tiêu chí: 18;19
10	Chế Tạo	Đạt 5/19 Tiêu chí số: 1;7;8;14;16	26	Chưa đạt 14 tiêu chí: 2;3;4;5;6;9;10;11;12;13;15;17;18;19	Tiêu chí: 3;6;9;18;19
11	Khao Mang	Đạt 6/19 Tiêu chí số: 1;3;6;7;8;16	32	Chưa đạt 13 tiêu chí: 2;4;5;9;10;11;12;13;14;15;17;18;19	Tiêu chí: 12;18;19
12	Lao Chải	Đạt 6/19 Tiêu chí số: 1;3;6;7;8;19	32	Chưa đạt 13 tiêu chí: 2;4;5;9;10;11;12;13;14;15;16;17;18	Tiêu chí: 12;18
13	Hồ Bón	Đạt 6/19 Tiêu chí số: 1;7;8;12;14;16	32	Chưa đạt 13 tiêu chí: 2;3;4;5;6;9;10;11;12;15;17;18;19	Tiêu chí: 3;6;9;18;19

Phụ lục 03: KẾ HOẠCH CÁC XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO ĐẾN NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 13 /KH-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)



TT	Huyện, thị, TP	Số tiêu chí đã đạt chuẩn tính đến tháng 12/2022	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2023
A	Huyện Trấn Yên				
I	Các xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (sắp xếp theo thứ tự năm)				
1	Đào Thịnh	QĐ số 3427/QĐ-UBND ngày 31/12/2020			
2	Tân Đông	QĐ số 2977/QĐ-UBND ngày 29/12/2021			
3	Minh Quán	QĐ số 2365/QĐ-UBND ngày 29/10/2021			
4	Việt Thành	QĐ số 1549/QĐ-UBND ngày 29/7/2021			
5	Nga Quán	QĐ số 2790/QĐ-UBND ngày 08/12/2021			
6	Bảo Hưng	QĐ số 1548/QĐ-UBND ngày 29/7/2021			
7	Hưng Thịnh	QĐ số 2210/QĐ-UBND ngày 14/11/2022			
8	Hưng Khánh	QĐ số 2735/QĐ-UBND ngày 30/12/2022			
9	Bảo Đáp	QĐ số 2734/QĐ-UBND ngày 30/12/2022			
10	Quy Môn	QĐ số 2212/QĐ-UBND ngày 14/11/2022			
II	Các xã phấn đấu công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023				
1	Hòa Cường	Đạt 11/19 tiêu chí: 3;4;7;9;11;12;14;15;16;18;19	57,9	Chưa đạt 08 tiêu chí: 1;2;5;6;8;10;13;17	Tháng 8/2023
2	Y Can	Đạt 14/19 tiêu chí: 1;3;4; 5; 6; 7; 9;11;12;14;15;16;18;19	73,7	Chưa đạt 05 tiêu chí: 2;8;10;13;17	Tháng 9/2023
3	Kiên Thành	Đạt 12/19 tiêu chí: 3;4;5;6;7;9;11;12;14;15;16;19	63,2	Chưa đạt 07 tiêu chí: 1;2;8;10;13;17;18	Tháng 8/2023
4	Cường Thịnh	Đạt 9/19 tiêu chí: 3;4;7;9;11;15;16;18;19	47,4	Chưa đạt 10 tiêu chí: 1;2;5;6;8;10;12;13;14;17	Tháng 10/2023
B	Thành phố Yên Bái				

TT	Huyện, thị, TP	Số tiêu chí đã đạt chuẩn tính đến tháng 12/2022	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2023
I	Các xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (sắp xếp theo thứ tự năm)				
1	Tuy Lộc	QĐ số 1657/QĐ-UBND ngày 04/8/2020			
2	Mình Bão	QĐ số 1659/QĐ-UBND ngày 04/8/2020			
3	Âu Lâu	QĐ số 1658/QĐ-UBND ngày 04/8/2020			
4	Vân Phú	QĐ số 2935/QĐ-UBND ngày 24/12/2021			
5	Tân Thịnh	QĐ số 2934/QĐ-UBND ngày 24/12/2021			
C	Thị xã Nghĩa Lộ				
I	Các xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (sắp xếp theo thứ tự năm)				
1	Nghĩa Lợi	QĐ số 2978/QĐ-UBND ngày 29/12/2021			
2	Nghĩa Lộ	QĐ số 2702/QĐ-UBND ngày 28/12/2022			
D	Huyện Văn Yên				
I	Các xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (sắp xếp theo thứ tự năm)				
1	Đại Phác	QĐ số 2981/QĐ-UBND ngày 29/12/2021			
2	Đồng Cường	QĐ số 2979/QĐ-UBND ngày 29/12/2021			
3	Yên Hợp	QĐ số 2706/QĐ-UBND ngày 28/12/2022			
4	An Thịnh	QĐ số 2736/QĐ-UBND ngày 30/12/2022			
II	Các xã phấn đấu công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023				
1	Tân Hợp	Đạt 9/19 tiêu chí: 3;4;6;7;8;12;14;16;19	47,4	Chưa đạt 10 tiêu chí: 1;2;5;9;10;11;13;15;17;18	Tháng 11/2023
E	Huyện Yên Bình				
I	Các xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (sắp xếp theo thứ tự năm)				
1	Hàn Đà	QĐ số 2168/QĐ-UBND ngày 05/10/2021			
2	Đại Minh	QĐ số 2169/QĐ-UBND ngày 05/10/2021			

TT	Huyện, thị, TP	Số tiêu chí đã đạt chuẩn tính đến tháng 12/2022	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2023
3	Thịnh Hưng	QĐ số 2649/QĐ-UBND ngày 26/12/2022			
4	Đại Đồng	QĐ số 2652/QĐ-UBND ngày 26/12/2022			
II Các xã phần đầu công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023					
1	Mỹ Gia	Đạt 12/19 tiêu chí: 2;3;4;6;7;8;9;12;13;15;16;19	63,2	Chưa đạt 7 tiêu chí: 1;5;10;11;14;17;18	Tháng 12/2023
2	Bạch Hà	Đạt 11/19 tiêu chí: 2;3;4;6;8;9;12;13;15;16;19	57,9	Chưa đạt 8 tiêu chí: 1;5;7;10;11;14;17;18	Tháng 12/2023
G Huyện Văn Chấn					
I Các xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (xếp xếp theo thứ tự năm)					
1	Tân Thịnh	QĐ số 78/QĐ-UBND ngày 19/01/2021			
2	Đồng Khê	QĐ số 2704/QĐ-UBND ngày 28/12/2022			
II Các xã phần đầu công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023					
1	Đại Lịch	Đạt 10/19 tiêu chí: 2;3;4;7;8;9;11;12;16;19	52,6	Chưa đạt 09 tiêu chí: 1;5;6;10;13;14;15;17;18	Tháng 11/2023
H Huyện Lục Yên					
I Xã phần đầu công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023					
1	Vinh Lạc	Đạt 05/19 tiêu chí: 4;7;9;12;16	26,3	Chưa đạt 14 tiêu chí: 1;2;3;5;6;8;10;11;13;14;15;17;18;19	Tháng 11/2023

Phụ lục 04: DANH SÁCH CÁC XÃ ĐĂNG KÝ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 23 /KH-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)



TT	TÊN XÃ	SỐ TIÊU CHÍ ĐẤT ĐÀT	TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ	THỜI GIAN CÔNG NHẬN
1	Xã Mỏ Vàng	10/19 Tiêu chí	Tiêu chí số 1: Quy hoạch	Tháng 5/2023	Tháng 10/2023
			Tiêu chí số 2: Giao thông	Tháng 10/2023	
			Tiêu chí số 5: Trường học	Tháng 9/2023	
			Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư	Tháng 9/2023	
			Tiêu chí số 10: Thu nhập	Tháng 9/2023	
			Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều	Tháng 9/2023	
			Tiêu chí số 12: Lao động	Tháng 10/2023	
			Tiêu chí số 15: Y tế	Tháng 8/2023	
			Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm	Tháng 9/2023	
			Tiêu chí số 1: Quy hoạch	Tháng 5/2023	
2	Xã Châu Quế Hạ	8/19 Tiêu chí	Tiêu chí số 2: Giao thông	Tháng 9/2023	Tháng 10/2023
			Tiêu chí số 4: Điện	Tháng 8/2023	
			Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa	Tháng 8/2023	
			Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Tháng 9/2023	

TT	TÊN XÃ	SỐ TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ	THỜI GIAN CÔNG NHẬN
2	Xã Châu Quế Hạ	8/19 Tiêu chí	Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư Tiêu chí số 10: Thu nhập Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm Tiêu chí số 1: Quy hoạch Tiêu chí số 2: Giao thông Tiêu chí số 5: Trường học Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư Tiêu chí số 10: Thu nhập Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm	Tháng 9/2023 Tháng 9/2023 Tháng 9/2023 Tháng 9/2023 Tháng 8/2023 Tháng 9/2023 Tháng 8/2023 Tháng 5/2023 Tháng 8/2023 Tháng 8/2023 Tháng 8/2023 Tháng 5/2023 Tháng 7/2023 Tháng 9/2023 Tháng 8/2023 Tháng 5/2023 Tháng 5/2023 Tháng 9/2023	Tháng 10/2023
3	Xã Lang Thíp	8/19 Tiêu chí			Tháng 9/2023

TT	TÊN XÃ	SỐ TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ	THỜI GIAN CÔNG NHẬN
II	Huyện Lục Yên				
4	Xã Mường Lai	9/19 Tiêu chí	Tiêu chí số 1: Quy hoạch Tiêu chí số 2: Giao thông Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư Tiêu chí số 10: Thu nhập Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn Tiêu chí 15: Y tế Tiêu chí 17: Môi trường và An toàn thực phẩm Tiêu chí 1: quy hoạch Tiêu chí số 10: Thu nhập Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn Tiêu chí số 15: Y tế Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	Tháng 6/2023 Tháng 10/2023 Tháng 9/2023 Tháng 10/2023 Tháng 6/2023 Tháng 9/2023 Tháng 10/2023 Tháng 10/2023 Tháng 6/2023 Tháng 9/2023 Tháng 10/2023 Tháng 10/2023 Tháng 6/2023 Tháng 9/2023 Tháng 8/2023	Tháng 11/2023
5	Xã Tô Mậu	12/19 Tiêu chí			Tháng 11/2023

Phụ lục 05: DANH SÁCH CÁC XÃ ĐĂNG KÝ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 23 /KH-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)



TT	TÊN XÃ	TIÊU CHÍ ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ	THỜI GIAN CÔNG NHẬN
1	Xã Mỹ Gia	12/19 Tiêu chí	Tiêu chí số 1: Quy hoạch	Tháng 10/2023	Tháng 12/2023
			Tiêu chí số 5: Giáo dục	Tháng 10/2023	
			Tiêu chí số 10: Thu nhập	Tháng 9/2023	
			Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều	Tháng 10/2023	
			Tiêu chí số 14: Y tế	Tháng 10/2023	
			Tiêu chí số 17: Môi trường	Tháng 10/2023	
			Tiêu chí số 18: Chất lượng môi trường sống	Tháng 10/2023	
			Tiêu chí 1: Quy hoạch	Tháng 9/2022	
2	Xã Bạch Hà	11/19 Tiêu chí	Tiêu chí số 5: Giáo dục	Tháng 10/2023	Tháng 12/2023
			Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Tháng 10/2023	
			Tiêu chí số 10: Thu nhập	Tháng 9/2023	
			Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều	Tháng 10/2023	
			Tiêu chí số 14: Y tế	Tháng 10/2023	
			Tiêu chí số 17: Môi trường	Tháng 10/2023	
			Tiêu chí số 18: Chất lượng môi trường sống	Tháng 10/2023	

TT	TÊN XÃ	TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ	THỜI GIAN CÔNG NHẬN
II	Huyện Văn Chấn				
3	Xã Đại Lịch	10/19 Tiêu chí	Tiêu chí số 1: Quy hoạch	Tháng 11/2023	Tháng 11/2023
			Tiêu chí số 5: Giáo dục	Tháng 11/2023	
			Tiêu chí số 6: Văn hóa	Tháng 10/2023	
			Tiêu chí số 10: Thu nhập	Tháng 9/2023	
			Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	Tháng 10/2023	
			Tiêu chí số 14: Y tế	Tháng 10/2023	
			Tiêu chí số 15: Hành chính công	Tháng 10/2023	
			Tiêu chí số 17: Môi trường	Tháng 10/2023	
			Tiêu chí số 18: Chất lượng môi trường sống	Tháng 10/2023	
			III	Huyện Trấn Yên	
4	Xã Hòa Cường	11/19 Tiêu chí	Tiêu chí 1: Quy hoạch	Tháng 7/2023	Tháng 8/2023
			Tiêu chí 2: Giao thông:	Tháng 7/2023	
			Tiêu chí 5: Giáo dục	Tháng 8/2023	
			Tiêu chí số 6: Văn hóa	Tháng 4/2023	
			Tiêu chí số 8 : Thông tin và truyền thông	Tháng 4/2023	
			Tiêu chí số 10: Thu nhập	Tháng 8/2023	
			Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	Tháng 5/2023	
Tiêu chí số 17: Môi trường	Tháng 8/2023				

TT	TÊN XÃ	TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ	THỜI GIAN CÔNG NHẬN
5	Xã Y Can	14/19 Tiêu chí	Tiêu chí số 2: Giao thông	Tháng 5/2023	Tháng 9/2023
			Tiêu chí số 8 : Thông tin và truyền thông	Tháng 6/2023	
			Tiêu chí số 10: Thu nhập	Tháng 8/2023	
			Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	Tháng 6 /2023	
			Tiêu chí số 17: Môi trường	Tháng 8 /2023	
6	Xã Kiên Thành	12/19 Tiêu chí	Tiêu chí 1 : Quy hoạch	Tháng 8/2023	Tháng 8/2023
			Tiêu chí số 2: Giao thông	Tháng 6/ 2023	
			Tiêu chí số 8 : Thông tin và truyền thông	Tháng 5/2023	
			Tiêu chí số 10: Thu nhập	Tháng 8/2023	
			Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	Tháng 6/2023	
			Tiêu chí số 17: Môi trường	Tháng 8/2023	
			Tiêu chí số 18: Chất lượng môi trường sống	Tháng 6/2023	
			Tiêu chí 1 : Quy hoạch	Tháng 6/2023	
			Tiêu chí số 2: Giao thông	Tháng 6/2023	
			Tiêu chí số 5: Giáo dục	Tháng 9/2023	
7	Xã Cường Thịnh	9/19 Tiêu chí	Tiêu chí số 6: Văn hóa	Tháng 5/2023	Tháng 10/2023
			Tiêu chí số 8 : Thông tin và truyền thông	Tháng 5/2023	
			Tiêu chí số 10: Thu nhập	Tháng 10/2023	

TT	TÊN XÃ	TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ	THỜI GIAN CÔNG NHẬN
7	Xã Cường Thịnh	9/19 Tiêu chí	Tiêu chí 12: Lao động Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn Tiêu chí số 14: Y tế Tiêu chí số 17: Môi trường	Tháng 6/2023 Tháng 6/2023 Tháng 6/2023 Tháng 9/2023	Tháng 10/2023
IV	Huyện Lục Yên				
8	Xã Vĩnh Lạc	5/19 Tiêu chí	Tiêu chí số 1: Quy hoạch Tiêu chí số 2: Giao thông Tiêu chí số 3: Thủy lợi và phòng chống thiên tai Tiêu chí số 5: Giáo dục Tiêu chí số 6: Văn hóa Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông Tiêu chí số 10: Thu nhập Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn Tiêu chí số 14: Y tế Tiêu chí số 15: Hành chính công Tiêu chí số 17: Môi trường Tiêu chí số 18: Chất lượng môi trường sống Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh	Tháng 6/2023 Tháng 8/2023 Tháng 8/2023 Tháng 10/2023 Tháng 9/2023 Tháng 10/2023 Tháng 11/2023 Tháng 10/2023 Tháng 10/2023 Tháng 8/2023 Tháng 10/2023 Tháng 9/2023 Tháng 10/2023	Tháng 11/2023

TT	TÊN XÃ	TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	V	Huyện Văn Yên		THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ			THỜI GIAN CÔNG NHẬN
9	Xã Tân Hợp	9/19 Tiêu chí	Tiêu chí số 1: Quy hoạch Tiêu chí số 2: Giao thông Tiêu chí số 5: Giáo dục Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư Tiêu chí số 10: Thu nhập Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn Tiêu chí số 15: Hành chính công Tiêu chí số 17: Môi trường Tiêu chí số 18: Chất lượng môi trường sống				Tháng 4/2023 Tháng 5/2023 Tháng 10/2023 Tháng 7/2023 Tháng 9/2023 Tháng 9/2023 Tháng 9/2023 Tháng 10/2023 Tháng 9/2023 Tháng 9/2023			Tháng 11/2023

Phụ lục 06: DANH SÁCH CÁC XÃ ĐĂNG KÝ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số **83** /KH-UBND ngày **28** tháng **3** năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)



TT	TÊN XÃ	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ	THỜI GIAN CÔNG NHẬN
I	Huyện Văn Yên				
1	Xã Đại Phác	0/4 nhóm tiêu chí	<p>1. Là xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 (Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 2021; qua rà soát còn 02 tiêu chí chưa đạt: Tiêu chí số 5 - Trường học và Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn)</p> <p>- Tiêu chí số 5 - Giáo dục</p> <p>- Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn</p> <p>2. Thu nhập</p> <p>3. Có ít nhất một mô hình thôn, bản thông minh đạt tiêu chí mô hình thôn, bản thông minh giai đoạn 2021-2025 (đã đạt 0/4 tiêu chí)</p> <p>Tiêu chí 1.1. Có mạng wifi miễn phí tốc độ tối thiểu 80Mbps (Khu vực trung tâm thôn, bản; nhà văn hóa thôn, bản...)</p> <p>Tiêu chí 1.2. 100% các hộ gia đình, cơ quan, tổ chức trên địa bàn thôn, bản được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số</p> <p>4. Đạt chuẩn ít nhất một trong các tiêu chí nói trên theo lĩnh vực giai đoạn 2021-2025 (Chọn lĩnh vực chuyển đổi số)</p> <p>Tiêu chí 4.1. Có 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)</p>	Tháng 10/2023 Tháng 10/2023 Tháng 10/2023 Tháng 10/2023 Tháng 10/2023 Tháng 10/2023 Tháng 10/2023 Tháng 10/2023 Tháng 10/2023	Tháng 11/2023

TT	TÊN XÃ	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ	THỜI GIAN CÔNG NHẬN
II	Huyện Trấn Yên				
2	Xã Nga Quán	0/4 nhóm tiêu chí	<p>1. Là xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 (Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 2021; qua rà soát còn 05/19 tiêu chí chưa đạt: Cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí 1: Quy hoạch - Tiêu chí 5: Trường học - Tiêu chí 8: Thông tin và Truyền thông - Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn - Tiêu chí số 14: Y tế <p>2. Thu nhập</p> <p>3. Có ít nhất một mô hình thôn, bản thông minh đạt tiêu chí mô hình thôn, bản thông minh giai đoạn 2021-2025 (đã đạt 2/4 tiêu chí)</p> <p>Tiêu chí 1.2. 100% các hộ gia đình, cơ quan, tổ chức trên địa bàn thôn, bản được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số</p> <p>Tiêu chí 1.4. 100% hộ gia đình trên địa bàn thôn, bản được tiếp cận và sử dụng các nền tảng, dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe trực tuyến (online)</p> <p>4. Đạt chuẩn ít nhất một trong các tiêu chí nổi trội nhất theo lĩnh vực giai đoạn 2021-2025 (Chọn lĩnh vực Cảnh quan môi trường). Xã đã đạt 3/5 tiêu chí, còn 2 tiêu chí:</p> <p>Tiêu chí 5.3. 100% hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn</p> <p>Tiêu chí 5.4. 100% chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định</p>	<p>Tháng 9/2023</p> <p>Tháng 8/2023</p> <p>Tháng 6/2023</p> <p>Tháng 6/2023</p> <p>Tháng 8/2023</p> <p>Tháng 8/2023</p> <p>Tháng 8/2023</p> <p>Tháng 6/2023</p> <p>Tháng 8/2023</p> <p>Tháng 8/2023</p> <p>Tháng 6/2023</p> <p>Tháng 8/2023</p>	<p>Tháng 10/2023</p>

TT	TÊN XÃ	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ	THỜI GIAN CÔNG NHẬN
3	Xã Bảo Hưng	<p>0/4</p> <p>nhóm tiêu chí</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT</p> <p>1. Là xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 (Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 2021; qua rà soát còn 04/19 tiêu chí chưa đạt: Cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí 1: Quy hoạch - Tiêu chí 6: Văn hóa - Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn - Tiêu chí số 14: Y tế <p>2. Thu nhập</p> <p>3. Có ít nhất một mô hình thôn, bản thông minh đạt tiêu chí mô hình thôn, bản thông minh giai đoạn 2021-2025 (đã đạt 2/4 tiêu chí)</p> <p>Tiêu chí 1.2. 100% các hộ gia đình, cơ quan, tổ chức trên địa bàn thôn, bản được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số</p> <p>Tiêu chí 1.4. 100% hộ gia đình trên địa bàn thôn, bản được tiếp cận và sử dụng các nền tảng, dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe trực tuyến (online)</p> <p>4. Đạt chuẩn ít nhất một trong các tiêu chí nói trên nhất theo lĩnh vực giai đoạn 2021-2025 (Chọn lĩnh vực Giáo dục). Xã đã đạt 2/4 tiêu chí.</p> <p>Tiêu chí 2.1. Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông có nhiều cấp học (cấp cao nhất là cấp trung học cơ sở) trên địa bàn xã đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.</p> <p>Tiêu chí 2.3. Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông có nhiều cấp học (cấp cao nhất là cấp trung học cơ sở) trên địa bàn xã được công nhận là trường học hạnh phúc.</p>	<p>Tháng 7/2023</p> <p>Tháng 8/2023</p> <p>Tháng 3/2023</p> <p>Tháng 5/2023</p> <p>Tháng 5/2023</p> <p>Tháng 8/2023</p> <p>Tháng 6/2023</p> <p>Tháng 6/2023</p> <p>Tháng 6/2023</p>	<p>Tháng 9/2023</p>

TT	TÊN XÃ	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ	THỜI GIAN CÔNG NHẬN
III	Huyện Yên Bình				
4	Xã Đại Minh	<p>1/4</p> <p>nhóm tiêu chí (Đạt nổi trội về lĩnh vực Văn hóa)</p> <p>1. Là xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 (Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 2021; qua rà soát còn 08/19 tiêu chí chưa đạt: Cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí 1: Quy hoạch - Tiêu chí 5: Trường học - Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn - Tiêu chí 10: Thu nhập - Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn - Tiêu chí số 14: Y tế - Tiêu chí số 17: Môi trường - Tiêu chí số 18: Chất lượng môi trường sống <p>2. Thu nhập</p> <p>3. Có ít nhất một mô hình thôn, bản thông minh đạt tiêu chí mô hình thôn, bản thông minh giai đoạn 2021-2025 (đã đạt 2/4 tiêu chí)</p> <p>Tiêu chí 1.1. Có mạng wifi miễn phí tốc độ tối thiểu 80Mbps (Khu vực trung tâm thôn, bản; nhà văn hóa thôn, bản...)</p> <p>Tiêu chí 1.2. 100% các hộ gia đình, cơ quan, tổ chức trên địa bàn thôn, bản được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số</p> <p>Tiêu chí 1.3. Thôn có hệ thống loa truyền thanh ứng dụng CNTT - VT</p> <p>Tiêu chí 1.4. 100% hộ gia đình trên địa bàn thôn, bản được tiếp cận và sử dụng các nền tảng, dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe trực tuyến (online)</p>	<p>Tháng 10/2023</p> <p>Tháng 9/2023</p> <p>Tháng 10/2023</p> <p>Tháng 10/2023</p> <p>Tháng 10/2023</p> <p>Tháng 10/2023</p> <p>Tháng 10/2023</p> <p>Tháng 10/2023</p> <p>Tháng 10/2023</p> <p>Tháng 10/2023</p> <p>Tháng 10/2023</p> <p>Tháng 10/2023</p> <p>Tháng 10/2023</p> <p>Tháng 10/2023</p> <p>Tháng 10/2023</p> <p>Tháng 10/2023</p> <p>Tháng 10/2023</p> <p>Tháng 10/2023</p>		<p>Tháng 11/2023</p>

Phụ lục 07: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số

83

/KH-UBND ngày **28** tháng

8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	NỘI DUNG CHI TIẾT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ
1	Huyện Yên Bình (phần đầu đạt huyện nông thôn mới năm 2023)				
1	Có 100% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025): Đã có 22/22/ xã đạt chuẩn nông thôn mới, năm 2023 tiếp tục duy trì, cũng có các tiêu chí đối với các xã để đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025				T9/2023
2	Có ít nhất 10% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025) (Có từ 3 xã trở lên): Có 04 xã đáp ứng đạt chuẩn xã NTM nâng cao giai đoạn 2021/2025): Đạt				
3	Có 100% số thị trấn trên địa bàn đạt chuẩn đô thị văn minh				
3.1	Thị trấn Yên Bình				
	Đạt 7/9 tiêu chí, cụ thể: 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9	Còn 2/9 Tiêu chí chưa đạt	Tiêu chí số 1. Quy hoạch đô thị	Hiện nay thị trấn đang đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao đảm bảo theo quy hoạch chung đã được phê duyệt và được thiết kế đảm bảo về kiến trúc và các quy chuẩn hiện hành, dự kiến hoàn thành quý II/2023	T9/2023
			Tiêu chí số 2. Giao thông đô thị	Lát vỉa hè khoảng 2km tuyến QL70 qua trung tâm thị trấn Yên Bình (giáp với xã Thịnh Hưng); đầu tư tuyến đường Tô 3 thị trấn Yên Bình đi xã Đại Đồng với tổng chiều dài khoảng 3.600m, đạt tiêu chuẩn đường cấp V, miền núi, kết cấu áo đường cứng	T9/2023
3.2	Thị trấn Thác Bả				
	Đạt 7/9 tiêu chí, cụ thể: 1; 4; 5; 6; 7; 8; 9	Còn 2/9 Tiêu chí chưa đạt	Tiêu chí 2 - Giao thông đô thị	Lát vỉa hè khoảng 2km, lát đặt hệ thống điều khiển giao thông, đèn tín hiệu, biển chỉ dẫn, đầu tư 2km đường điện chiếu sáng tuyến đường QL37 qua trung tâm thị trấn	T9/2023
			Tiêu chí 3 - Môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm	Hiện tại chợ của thị trấn do dân tự phát buôn bán theo đường trục chính của thị trấn không bảo đảm môi trường, an toàn, kiến nghị xây dựng chợ mới tại tổ 3 (tại khu vực Ao thực phẩm)	T9/2023

STT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	NỘI DUNG CHI TIẾT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ
4	Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện đạt từ 90% trở lên (trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng nông thôn mới đạt từ 80% trở lên).				T9/2023
5	Đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, bao gồm:				
	Đạt 02/09 tiêu chí, cụ thể: + Tiêu chí số 3: Thủ lợi và phòng chống thiên tai + Tiêu chí số 6: Kinh tế	Còn 07/09 Tiêu chí chưa đạt	Tiêu chí số 1: Quy hoạch	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ tiêu 1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát điều chỉnh theo quy định: Hiện nay đồ án quy hoạch vùng huyện đang triển khai bước ký hợp đồng đơn vị tư vấn lập đồ án, dự kiến phê duyệt trong tháng 9/2023 - Chỉ tiêu 1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt: Công trình Trung tâm văn hoá - thể thao huyện Yên Bình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chỉnh dự án, dự kiến hoàn thành trong quý II/2023 	T9/2023
			Tiêu chí số 2: Giao thông	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy định (100%): Kiến nghị tỉnh bố trí kinh phí hỗ trợ đầu tư sửa chữa, nâng cấp tuyến đường liên xã Tân Nguyên - Bảo Ái (chiều dài 12km, chiều rộng 6,5m, nền đường 3,5m) đáp ứng tiêu chí theo quy định - Chỉ tiêu 2.4. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn cấp IV: Bến xe khách Hương Lý, huyện Yên Bình được công nhận đạt tiêu chuẩn cấp V, hoạt động từ năm 2018; để được công nhận đạt tiêu chuẩn cấp IV cần đầu tư thêm phòng y tế, phòng chờ cho khách, khu vực làm việc 	T9/2023
			Tiêu chí số 4: Điện	Cơ bản hệ thống điện liên xã của huyện đã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, tuy nhiên còn một số điểm chưa bảo đảm yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống. Kiến nghị tỉnh xem xét, bố trí kinh phí đầu tư trạm biến áp, sửa chữa, nâng cấp đường dây phục vụ nhu cầu sinh hoạt của các hộ dân tại 10 xã có hệ thống lưới điện chưa bảo đảm, nguy cơ mất an toàn trong quá trình sử dụng	T9/2023

STT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	NỘI DUNG CHI TIẾT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ
	Đạt 02/09 tiêu chí, cụ thể: + Tiêu chí số 3: Thủy lợi và phòng chống thiên tai + Tiêu chí số 6: Kinh tế	Còn 07/09 Tiêu chí chưa đạt	Tiêu chí số 5: Y tế - Văn hóa - Giáo dục	<p>- Chi tiêu 5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn: xây dựng công trình Sân vận động trung tâm huyện.</p> <p>- Chi tiêu 5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Hiện nay, huyện đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt Cấp độ 1, dự kiến hoàn thành tiêu chí trong quý III/2023</p> <p>Chi tiêu 7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường: tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh: Hiện nay chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý đạt 94%, ở nông thôn tỷ lệ đạt trên 30%.</p> <p>Huyện sẽ tiếp tục chỉ đạo các xã thành lập các tổ tự quản, tổ thu gom, quy hoạch các điểm tập kết, hợp đồng với Ban quản lý dự án và Dầu tư xây dựng huyện thu gom, xử lý chất thải rắn theo quy định. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng 02 lò đốt rác thải tại xã Cẩm Nhân và xã Vĩnh Kiên</p> <p>Chi tiêu 7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên ≥ 1 mô hình: Trên địa bàn huyện các hộ gia đình đã triển khai thực hiện kỹ thuật tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp tự nhiên mới chi thực hiện theo hộ gia đình chưa đạt quy mô yêu cầu, qua đó cần thu hút doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn hoặc thành lập Hợp tác xã tại xã Tân Hương, Tân Nguyên, Bảo Ái để thực hiện</p> <p>Chi tiêu 7.4. Có công trình xử lý nước thải tập trung áp dụng biện pháp phù hợp: xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại thị trấn Yên Bình</p> <p>Chi tiêu 7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường:</p>	<p>T9/2023</p> <p>T9/2023</p> <p>T9/2023</p> <p>T9/2023</p> <p>T9/2023</p>

STT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	NỘI DUNG CHI TIẾT	THỜI GIẠN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ
			<p>Tiêu chí số 8: Chất lượng môi trường sống</p> <p>Tiêu chí 9 - Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công</p>	<p>Tỷ lệ hộ dân dùng nước công trình tập trung đạt 12% (liên đạt 9,9%⁶). Trên cơ sở thực hiện việc củng cố, nâng cao các tiêu chí cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới (đầu tư công trình cấp nước sạch tập trung cho 17 xã) theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 thì tiêu chí này sẽ bảo đảm theo quy định.</p> <p>Còn 02 chỉ tiêu: (1) Chỉ tiêu 9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; (2) Chỉ tiêu 9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự. Đối với nội dung này, huyện sẽ chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn năm 2023; tăng cường nắm chắc tình hình, chủ động xử lý kịp thời các tình huống phát sinh có nguy cơ mất an ninh, trật tự; đồng thời đẩy mạnh, thực hiện quyết liệt công tác quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên theo quy định.</p>	T9/2023
II	Huyện Văn Yên (Phần đầu đạt huyện nông thôn mới năm 2024)				
1	Có 100% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025)				
1.1	Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 18 xã đạt 75%				
	<p>Có 07/18 xã đạt chuẩn xã NTM giai đoạn 2021/2025)Châu Quế Thượng, Phong Dự Hạ, Xuân Tâm, Đông Cường; Yên Hợp, An Thịnh; Yên Thái</p>	<p>Còn 11/18 xã</p>	Xã Đại Phác	Các tiêu chí chưa đạt: 5, 13	Năm 2023
			Xã Xuân Ai	Các tiêu chí chưa đạt: 1, 2, 11, 17	Năm 2023
			Xã Yên Phú	Các tiêu chí chưa đạt: 2, 11, 13, 17	Năm 2023
			Xã Lâm Giang	Các tiêu chí chưa đạt: 2, 11, 13, 17	Năm 2023

STT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	NỘI DUNG CHI TIẾT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ
0	Có 07/18 xã đạt chuẩn xã NTM giai đoạn 2021/2025)Châu Quế Thượng, Phong Dụ Hạ, Xuân Tầm, Đông Cường; Yên Hợp, An Thịnh; Yên Thái	Còn 11/18 xã	Xã Đông An	Các tiêu chí chưa đạt: 3, 11, 15	Năm 2023
			Xã An Bình	Các tiêu chí chưa đạt: 1, 11, 13, 15	Năm 2023
			Xã Mậu Đông	Các tiêu chí chưa đạt: 1, 6, 8, 11, 15	Năm 2023
			Xã Quang Minh	Các tiêu chí chưa đạt: 8, 11, 13	Năm 2023
			Xã Ngòi A	Các tiêu chí chưa đạt: 11, 15	Năm 2023
			Xã Tân Hợp	Các tiêu chí chưa đạt: 1, 2, 11, 15, 17	Năm 2023
			Xã Viễn Sơn	Các tiêu chí chưa đạt: 1, 2, 6, 8, 11	Năm 2023
1.2	Số xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới: 06 xã (Đại Sơn, Mỏ Vàng, Châu Quế Hạ, Lang Thíp, Phong Dụ Thượng, Nà Hẩu)				Năm 2023-2024
2	Có ít nhất 10% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025) (Có từ 3 xã trở lên): Huyện Văn Yên có 03 xã đáp ứng đạt chuẩn xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025: Đạt				
3	Có 100% số thị trấn trên địa bàn đạt chuẩn đô thị văn minh				
	Đạt 05/09 tiêu chí	Còn 04/09 Tiêu chí chưa đạt	Tiêu chí số 1. Quy hoạch đô thị	3. Trụ sở Ủy ban nhân dân phường, thị trấn, nhà văn hóa, trường học, trạm y tế được xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn được quản lý và sử dụng đúng mục đích. 7. Không có nhà tạm, nhà dột nát.	Tháng 10/2023 Tháng 10/2023

STT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	NỘI DUNG CHI TIẾT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ
4	Đạt 05/09 tiêu chí: + TC 4: An ninh, trật tự đô thị + TC 6: Việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo đô thị + TC 7: Văn hóa, thể thao đô thị + TC 8: Y tế, giáo dục đô thị + TC 9: Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị	Còn 04/09 Tiêu chí chưa đạt	Tiêu chí số 2. Giao thông đô thị	3. Hành lang an toàn giao thông đảm bảo mỹ quan đô thị; không có hiện tượng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè kinh doanh, buôn bán, vi phạm trật tự an toàn giao thông.	Tháng 11/2023
			Tiêu chí số 3. Môi trường và an toàn thực phẩm đô thị	2. Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định. 4. Số hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.	Tháng 10/2023
			Tiêu chí số 5. Thông tin, truyền thông đô thị	1. Phường, thị trấn có đài truyền thanh và hệ thống truyền thanh và loa truyền thanh thông minh đến các tổ dân phố. 4. Các hộ gia đình có thiết bị nghe nhìn thông minh, có thuê bao Internet băng rộng và tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh.	Tháng 9/2023
			Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện đạt từ 90% trở lên (trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng NTM đạt từ 80% trở lên).		
5	Đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, bao gồm:				
Đạt 4/9 tiêu chí	Còn 05/09 Tiêu chí chưa đạt	Tiêu chí số 1: Quy hoạch	1.2. Có công trình hạ tầng thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	Năm 2023	
		Tiêu chí số 2: Giao thông	2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	Năm 2024	
		2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường			

STT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	NỘI DUNG CHI TIẾT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ
	Đạt 04/09 tiêu chí, cụ thể: + TC 3: Thủy lợi và phòng chống thiên tai + TC 4: Điện + TC 6: Kinh tế + TC 9: Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công	Còn 05/09 Tiêu chí chưa đạt			
			Tiêu chí số 5: Y tế - Văn hóa - Giáo dục	<p>2.4. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên</p> <p>5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã</p> <p>5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên</p> <p>7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh</p> <p>7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn</p> <p>7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường; trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu</p> <p>7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định</p> <p>8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện</p> <p>8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn</p>	<p>Năm 2023</p> <p>Năm 2023</p> <p>Năm 2023</p> <p>Năm 2024</p> <p>Năm 2024</p> <p>Năm 2024</p> <p>Năm 2023</p> <p>Năm 2023</p> <p>Năm 2023</p>
			Tiêu chí số 7: Môi trường		
			Tiêu chí số 8: Chất lượng môi trường sống		

Phụ lục 08: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số **83** /KH-UBND ngày **28** tháng **3** năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)



STT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	NỘI DUNG CHI TIẾT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ	
1	Là huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025). Tại Quyết định số: 38/QĐ-TTg, ngày 8/1/2020 của Thủ tướng Chính phủ					
a	Có 100% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025)					
	Có 100% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025): Đạt					
b	Có ít nhất 10% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025)					
	Có 10 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, trong đó 6 xã đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025: Đạt					
c	Có 100% số thị trấn trên địa bàn đạt chuẩn đô thị văn minh					
				+ 2.1. Các tuyến đường trên địa bàn phường, thị trấn được rải nhựa hoặc bê tông hóa theo quy hoạch; các tuyến phố chính đều có vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh, cây bóng		
	Đạt 08/09 tiêu chí	Còn 01/09 Tiêu chí chưa đạt	Tiêu chí số 2: Giao thông đô thị	+ 2.3. Hành lang an toàn giao thông đảm bảo mỹ quan đô thị; không có hiện tượng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè kinh doanh, buôn bán, vi phạm trật tự an toàn giao thông.	Năm 2023	
d	Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện đạt từ 90% trở lên (trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng nông thôn mới đạt từ 80% trở lên).					

STT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	NỘI DUNG CHI TIẾT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ
d	Đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, bao gồm:				
2	Đạt 04/09 tiêu chí, cụ thể: Tiêu chí 1 (Quy hoạch) Tiêu chí 3 (Thủy lợi và PCTT). Tiêu chí 4 (Điện) Tiêu chí 5 (Y tế, văn hóa, Giáo dục). Tiêu chí 6 (Kinh tế)	Còn 04/09 Tiêu chí chưa đạt	Tiêu chí 2: Giao thông	2.2: 100% Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	Năm 2024
			Tiêu chí 7: Môi trường	7.1. - Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; - Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh	
				7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp	Năm 2023
				7.8. 100 Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định	Năm 2023
			Tiêu chí 8: Chất lượng môi trường sống	8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện	Năm 2023
			Tiêu chí 9: Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công	"100 % số xã trên địa bàn huyện đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, trong đó có ít nhất 10% tổng số xã trên địa bàn huyện đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025".	Năm 2024
Có ít nhất 50% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025)					

STT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	NỘI DUNG CHI TIẾT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ		
	Đến hết năm 2022, huyện Trấn Yên 10 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, trong đó 6 xã đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025				Năm 2023		
3	Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện đạt từ 90% trở lên (trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng nông thôn mới đạt từ 80% trở lên).						
4	Đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, bao gồm:						
	Đạt 01/09 tiêu chí, cụ thể: + Tiêu chí số 4: Điện		Còn 08/09 Tiêu chí chưa đạt		Tiêu chí 1: Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn	Năm 2023
					Tiêu chí 2: Giao thông	2.2. Tỷ lệ km đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ,...), được trồng cây xanh, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh	Năm 2024
					Tiêu chí 3: Thủy lợi Và PCTT	3.1. Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp, đảm bảo tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu theo chuyên đổi số	Năm 2023
					Tiêu chí 5: Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt $\geq 95\%$	Năm 2023
						- 50% di tích được xếp hạng trên địa bàn được tu bổ, tôn tạo	Năm 2024

STT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	NỘI DUNG CHI TIẾT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ
	<p>Đạt 01/09 tiêu chí, cụ thể: + Tiêu chí số 4: Điện</p>	<p>Còn 08/09 Tiêu chí chưa đạt</p>	<p>Tiêu chí 5: Y tế - Văn hóa - Giáo dục</p>	<p>5.4. Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2</p> <p>5.5. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2</p> <p>6.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến</p> <p>6.3. Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ hạng 2 hoặc trung tâm thương mại đạt chuẩn theo quy định</p>	<p>Năm 2023</p> <p>Năm 2024</p> <p>Năm 2024</p>
			<p>Tiêu chí 6: Kinh tế</p>	<p>7.1. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định đạt 95%</p>	<p>Năm 2023</p>
			<p>Tiêu chí 7: Môi trường</p>	<p>7.5. Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp</p>	<p>Năm 2024</p>
			<p>Tiêu chí 8: Chất lượng Môi trường</p>	<p>8.4. Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường</p>	<p>Năm 2024</p>
				<p>1. Mô hình xã thông minh (Dự kiến thực hiện xã Báo Đáp)</p>	<p>Năm 2024</p>

STT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	NỘI DUNG CHI TIẾT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ
	<p>Đạt 01/09 tiêu chí, cụ thể: + Tiêu chí số 4: Điện</p>	<p>Còn 08/09 Tiêu chí chưa đạt</p>	<p>Tiêu chí 8: Chất lượng Môi trường</p>	<p>1.1. Có bộ phận điều hành thông minh (IOC), kênh tương tác, giao tiếp giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã</p> <p>1.2. 100% hộ gia đình trên địa bàn xã được tiếp cận và sử dụng các nền tảng, dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khoẻ trực tuyến (online)</p> <p>2. Mô hình thôn, bản thông minh (Dự kiến lựa chọn Thôn Phố Hóp, xã Báo Đáp làm mô hình điểm thôn thông minh)</p> <p>2.4. 100% hộ gia đình trên địa bàn thôn, bản được tiếp cận và sử dụng các nền tảng, dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khoẻ trực tuyến (online)</p>	<p>Năm 2024</p>
			<p>Tiêu chí 9: An ninh trật tự - Hành chính công</p>	<p>9.1. An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao</p> <p>Có ít nhất 50% số xã trên địa bàn huyện đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.</p>	<p>Năm 2024</p>

Phụ lục 09: DANH SÁCH THÔN (BẢN) ĐẠT CHUẨN NTM NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 23 /KH-UBND ngày 28/ 3/2023 của UBND tỉnh Yên Bái)

STT	Tên huyện, xã	Số lượng	Tên thôn	Ghi chú
	Tổng cộng	59		
A	Thôn (bản) công nhận đạt chuẩn theo QĐ 1217/QĐ-UBND	35		(Có 28 thôn tại xã Khu vực III)
I	Huyện Lục Yên	13		
1	Xã Phúc Lợi	1	Thôn 3 Túc	
2	Xã Trung Tâm	2	Thôn Làng Thiu Thôn Làng Đát	
3	Xã Phan Thanh	1	Thôn Thuỷ Văn	
4	Lâm Thượng	2	Thôn Khéo Lặng Thôn Tông Páng	
5	Động Quan	2	Thôn 3 Túc Thôn 2	Xã Khu vực II
6	Minh Tiến	3	Khuân Pục Khau Phá Tông Táng	Xã Khu vực II
7	Tô Mậu	2	Ngòi Thẩm Làng Mường	Xã Khu vực II
II	Huyện Văn Chấn	2		
1	Xã Suối Giàng	1	Thôn Pang Cáng	
2	Xã Cát Thịnh	1	Thôn Văn Hưng	
III	Huyện Trạm Tấu	4		
1	Xã Bản Công	1	Tà Xùa	
2	Xã Trạm Tấu	1	Thôn Km 14+17	
3	Xã Pá Lâu	1	Tàng Ghênh	
4	Xã Phình Hồ	1	Tà Chừ	
IV	Huyện MCC	12		
1	Xã Nậm Khắt	5	Bản Páo Khắt Bản Xua Lông Bản Cáng Đông Bản Lả Khắt Bản Pú Cang	
2	Xã Mô Dề	1	Bản Mô Dề	
3	Xã La Pán Tản	1	Bản La Pán Tản	
4	Xã Púng Luông	1	Bản Nả Háng Tủa Chừ	
5	Đế Xu Phình	1	Bản Háng Cuồn Rùa	

STT	Tên huyện, xã	Số lượng	Tên thôn	Ghi chú
			Bản Phình Hồ	
6	Chế Cu Nha	1	Bản Dề Thành	
7	Lao Chải	1	Bản Xéo Di Hồ A	
V	Huyện Văn Yên	4		
1	Xã Nà Hầu	1	Thôn Trung Tâm	
2	Xã Phong Dụ Thượng	3	Thôn Làng Trạng	
			Thôn Thượng Sơn	
			Thôn Khe Dệt	
B	Số thôn (bản) tại xã vùng III đạt chuẩn NTM năm 2023	24		
I	Huyện Văn Chấn	5		
1	Xã Nậm Lành	5	Thôn Nậm Kịp	
			Thôn Tà Lành	
			Thôn Giàng Cài	
			Thôn Tặc Tè	
			Thôn Tộc Cài	
II	Huyện Văn Yên	19		
1	Xã Mỏ Vàng	4	Thôn Giàn Dầu	
			Thôn Khe Đám	
			Thôn Khe Lóng 2	
			Thôn Khe Lóng 3	
2	Xã Châu Quế Hạ	9	Thôn Hạ Lý	
			Thôn Nhèo	
			Thôn Ngọc Châu	
			Thôn Bán Tát	
			Thôn Nhược	
			Thôn Mộ	
			Thôn Khe Pháo	
			Thôn Pha Trạc	
			Thôn Khe Bành	
3	Xã Lang Thíp	6	Thôn Tiên Phong	
			Thôn Bò	
			Thôn Thíp Đạo	
			Thôn Bùn Đạo	
			Thôn Làng Đam	
			Thôn Liên Sơn	

Phụ lục 10: KẾ HOẠCH XÂY DỰNG THÔN (BẢN) NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số 83 /KH-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Yên Bái)



TT	Tên huyện, xã	Số lượng	Tên thôn	Ghi chú
	Tổng cộng	69		
I	Thành phố Yên Bái	4		
1	Xã Âu Lâu	2	Thôn Châu Giang Thôn Đẳng Con	
2	Xã Tân Thịnh	1	Thôn Trán Thanh	
3	Xã Giới Phiên	1	Thôn Ngòi Châu	
II	Thị xã Nghĩa Lộ	4		
1	Xã Sơn A	2	Bản Co Cọi Bản Đoàn Kết	
2	Xã Hạnh Sơn	1	Thôn Viêng Công	
3	Xã Thanh Lương	1	Bản Khá Hạ	
III	Huyện Văn Yên	33		
1	Xã Yên Hợp	1	Thôn Yên Thành	
2	Xã Ngòi A	2	Thôn Liên Hiệp Thôn Vầu Sơn	
3	Xã Đông An	2	Thôn Toàn An Thôn Khe Cạn	
4	Xã An Thịnh	11	Thôn Đại An Thôn Yên Thịnh Thôn An Hòa Thôn Làng Cau Thôn Khe Cỏ	
			Thôn Tân Thịnh Thôn Làng Lớn Thôn Làng Chẹo Thôn An Phú Thôn Cống Trào Thôn Đồng Tâm	
5	Xã Đại Sơn	1	Thôn Làng Mới	
6	Xã Viễn Sơn	1	Thôn Khe Dứa	
7	Xã Yên Thái	2	Thôn Khe Bón Thôn Tân Thành	
8	Xã Tân Hợp	3	Thôn Đá Bia Thôn Khe Dệt Thôn Hạnh Phúc	
9	Xã Yên Phú	2	Thôn Trung Tâm Thôn Phú Sơn	
10	Xã Mậu Đông	4	Thôn Cầu Quạch Thôn Cầu Vải	

TT	Tên huyện, xã	Số lượng	Tên thôn	Ghi chú
			Thôn Cầu Khai	
			Thôn Đoàn Kết	
11	Xã Quang Minh	1	Thôn Khe Ván	
12	Xã Xuân Ái	3	Thôn Quyết Tiến	
			Thôn Trung Tâm	
			Thôn Sông Hồng	
III	Huyện Yên Bình	3		
1	Xã Tân Hương	1	Thôn Yên Thắng	
2	Xã Cẩm Ân	1	Thôn Đoàn Kết	
3	Xã Phú Thịnh	1	Thôn Thanh Bình	
IV	Huyện Lục Yên	7		
1	Xã Yên Thắng	1	Thôn Nà Khao	
2	Xã Liễu Đô	1	Thôn Tân Quang	
3	Xã Vĩnh Lạc	2	Thôn Đồng Thành	
			Thôn Pù Thạo	
4	Xã Minh Chuẩn	1	Thôn Khánh Trung	
5	Xã Khánh Thiện	2	Thôn Nà Bó	
			Thôn Làng Giàu	
V	Huyện Trấn Yên	18		
1	Tân Đồng	1	Thôn Khe Đát	
2	Báo Đáp	1	Thôn Ngòi Hóp	
5	Hòa Cuông	1	Thôn Thôn 1	
8	Cường Thịnh	1	Thôn Đồng Chuối	
10	Minh Quân	1	Thôn Gò Bông	
11	Việt Cường	1	Thôn 7B	
12	Vân Hội	1	Thôn Gò Cắm	
13	Việt Hồng	1	Thôn Bản Bến	
14	Lương Thịnh	1	Thôn Vực Tròn	
15	Hưng Thịnh	2	Yên Thuận	
			Kim Bình	
16	Hưng Khánh	2	Khe Ngang	
			Đát Quang	
17	Hồng Ca	1	Đồng Đình	
18	Y Can	1	Minh Phú	
19	Quy Mông	2	Tân Việt	
			Thịnh Bình	
20	Kiên Thành	1	Thôn Khe Rộng	

Phụ lục 11:
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHO CÁC THÀNH VIÊN BCĐ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG
PHỤ TRÁCH 06 XÃ ĐĂNG KÝ ĐẠT CHUẨN XÃ NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số **83**/KH-UBND ngày **28** tháng **3** năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)



TT	TÊN ĐƠN VỊ	PHÂN CÔNG CHỈ ĐẠO
I	Huyện Văn Yên	
1	Xã Mỏ Vàng	Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Xã Châu Quế Hạ	Sở Công Thương
3	Xã Lang Thíp	Sở Giao thông vận tải
II	Huyện Văn Chấn	
4	Xã Nậm Lành	Công an tỉnh
III	Huyện Lục Yên	
5	Xã Tô Mậu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Xã Mường Lai	Sở Thông tin và Truyền thông